

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “ Mua vật tư y tế sử dụng trong khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông: Ông Thế Huy
 - Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư – TBYT.
 - Điện thoại: 0868.389.555
 - Email: thehuyyen@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, đường Thân Nhân Trung, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00p ngày 03 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h30p ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục: Vật tư y tế

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Băng gạc đắp vết thương	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	100.000	Miếng
2	Bộ bơm tiêm sử dụng 1 lần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	1.600	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
	dùng cho máy bơm tiêm điện	tả đính kèm theo		
3	Bơm cho ăn	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	3.000	cái
4	Bơm tiêm liên kim dùng một lần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	5.600	cái
5	Casste nhựa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	56.000	Chiếc
6	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	720	Sợi
7	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	720	Sợi
8	Dao siêu âm mổ mở cán dài	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	24	cái
9	Dao siêu âm mổ mở cán ngắn	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	72	cái
10	Dao siêu âm mổ nội soi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	24	cái
11	Dây cho ăn (Sonde dạ dày)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	2.000	cái
12	Dây dao dùng cho dao siêu âm mổ mở	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	8	cái
13	Dây dao dùng cho dao siêu âm mổ nội soi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	8	cái
14	Dây dao mổ điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	1.400	cái
15	Dây dẫn kim đốt sóng cao tần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	20	Chiếc
16	Dây thở oxy 2 nhánh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	6.500	cái
17	Filter lọc khuẩn dùng cho máy thở	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	1.400	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
18	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	15.200	Miếng
19	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	40.200	đôi
20	Găng tay sử dụng trong thăm khám	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	570.000	đôi
21	Gel dùng trong nội soi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	890	tuýp
22	Giấy in đen trắng của máy siêu âm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	3.600	Cuộn
23	Giấy in máy điện tim	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	700	tập
24	Kim lấy máu, lấy thuốc	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	240.000	cái
25	Kim chọc dò và gây tê tủy sống	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	400	cái
26	Kim đốt sóng cao tần cỡ mini	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Hộp 1 cái
27	Kim đốt sóng cao tần cỡ nhỏ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Hộp 1 cái
28	Kim khâu phẫu thuật	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	100	cái
29	Kim sinh thiết	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	500	Cái
30	Lam kính mài	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	83.190	Cái
31	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	2.000	Cái
32	Lamen	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	16.000	Cái
33	Lamen	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	4.000	Cái
34	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	4.000	Cái
35	Mask chạy máy khí dung	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	170	Chiếc

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		tả đính kèm theo		
36	Mask thở oxy	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	300	Cái
37	Mũ phẫu thuật	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	12.800	Cái
38	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	103.000	Cái
39	Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Heparine lithium	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	105.000	Cái
40	Ống nghiệm nhựa PS có nắp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	9.000	Cái
41	Ống dẫn lưu ổ bụng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	1.000	Cái
42	Ống li tâm máu eppendolt	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	3.900	Cái
43	Sonde Foley	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	2.000	Cái
44	Sonde Foley	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	240	Cái
45	Tấm lót chuyển bệnh phẩm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	8000	Miếng
46	Test đo vi khuẩn HP	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	400	Test
47	Túi bọc Camera nội soi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	600	Cái
48	Dây cao tần đơn cực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
49	Dây cao tần đơn cực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
50	Dây cao tần lưỡng cực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
51	Điện cực phẫu tích và cầm máu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
52	Hàm forceps kẹp và phẫu tích	Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
Tổng cộng: 52 danh mục				

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

- Tại kho Vật tư – TBYT thuộc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.
- Hàng khi giao hàng: Còn nguyên niêm phong, mới 100%.
- Mô tả cụ thể tại bảng mô tả kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về thanh toán hợp đồng: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản sau khi có nghiệm thu thanh lý.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSMS.


GIÁM ĐỐC


Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC : BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT

(Kèm theo bản Yêu cầu báo giá số 24 /YCBG – BVUB ngày 02/11/2023)

STT	Danh mục	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Địa điểm cung cấp	Các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản, cung cấp, lắp đặt	Thời gian giao hàng dự kiến	Các thông tin liên quan
1	Băng gạc đắp vết thương	Kích thước 8x15cm, đã được tiệt trùng bằng khí EO. Sản phẩm được làm từ vải không dệt mềm mại, gạc ở giữa thấm hút dịch tốt.	Bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng tại Phòng Vật tư – TBYT Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Nhà thầu phải có cam kết đầy đủ các nội dung: Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trùng thầu tính từ thời điểm giao hàng phải đảm bảo tối thiểu như sau: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; + 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; + 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm.

2	Bộ bơm tiêm sử dụng 1 lần dùng cho máy bơm tiêm điện	Dung tích: 200ml. Cấu tạo: Bơm tiêm với ống hút và dây xoắn dài 150cm. Đã khử trùng. Vật liệu cao su tổng hợp PVC. Sử dụng tương thích cho máy bơm tiêm cân quang 1 nòng				+ Đối với những hàng hóa không có tuổi thọ in trên bao bì, nhà thầu phải cung cấp giấy tờ chứng minh tuổi thọ của hàng hóa khi giao hàng.
3	Bơm cho ăn	Bằng nhựa, dung tích 50 ml, đốc xi lanh nắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy, pit tông có khía bề gây để hủy sau khi sử dụng				
4	Bơm tiêm liên kim dùng một lần	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số, pit tông có khía bề gây để hủy sau khi sử dụng				
5	Casstte nhựa	Bằng nhựa acetylic, có nắp dùng 1 lần. Kích thước: 40x26x7 mm, Kích thước bên trong: 32x26x5 mm.				
6	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicone. Số 3/0				
7	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicone. Số 4/0				
8	Dao siêu âm mổ mở cán dài	Tay (lưỡi) dao siêu âm mổ mở, đầu dao cong, dài 16mm, chiều dài cán 17cm				
9	Dao siêu âm mổ mở cán ngắn	Tay (lưỡi) dao siêu âm mổ mở, đầu dao cong, dài 16mm, chiều dài cán 9cm				

10	Dao siêu âm mổ nội soi	Dao siêu âm mổ nội soi có công nghệ thích ứng mô ATT, chiều dài cán 36cm, đường kính cán 5mm				
11	Dây cho ăn (Sonde dạ dày)	Số 6,8, 10, 12, 14, 16, 18,20. Độ dài ống tối thiểu 50cm. Chất liệu nhựa PVC y tế				
12	Dây dao dùng cho dao siêu âm mổ mở	Chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 100 lần				
13	Dây dao dùng cho dao siêu âm mổ nội soi	Chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 95 lần				
14	Dây dao mổ điện	Đầu cầm loại 3 chân lưới dao làm bằng thép không gỉ, lưới dao có thể tháo rời				
15	Dây dẫn kim đốt sóng cao tần	Dây dẫn truyền sóng vi ba tương thích cho máy vi sóng của hãng Medwaves				
16	Dây thở oxy 2 nhánh	Các cỡ XS, S, M, L, chiều dài 2,2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế				
17	Filter lọc khuẩn dùng cho máy thở	Filter lọc khuẩn dùng cho máy thở, dùng lọc vi khuẩn, virus giữ ẩm và tạo ẩm				
18	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Kích thước: 30cmx40cmx6 lớp đã tiệt trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton				

19	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Chiều dài: 280+/-5 min Hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 24Mpa min Sau lão hóa: 18Mpa min			
20	Găng tay sử dụng trong thăm khám	Nguyên liệu cao su tự nhiên có bột. Bề mặt trơn nhẵn. Trọng lượng găng cỡ M: 5,4 ± 0,2g. Độ dày ngón tay nhỏ nhất 0,1, lòng bàn tay nhỏ nhất 0,09; cổ tay nhỏ nhất 0,08. Trước và sau hóa già có độ bền sức căng nhỏ nhất là 18 và 14 (Mpa), độ đàn dài nhỏ nhất là 650 và 500%. Lượng protein tối đa 200 µg/dm ² . Lượng bột tối đa 10mg/dm ² . TC ISO 13485:2016; EC.			
21	Gel dùng trong nội soi	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo...đã được tiệt trùng. Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylene; Hydroxyl ethyl cellulose; Carbomer; Phenoxyethanol; Ethylhexylglycerin; Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde			
22	Giấy in đen trắng của máy siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m /cuộn. Sử dụng trên các máy in kết quả siêu âm Sony. Giấy làm từ bột giấy, không chứa clo & cacbon, giấy 5 lớp, bóng, kháng nước cao, bền màu, in rõ nét. In lưới hết cỡ giấy			
23	Giấy in máy điện tim	Giấy in điện tim 6 cân tập không dòng kẻ. Kích thước 110mm x 140mm x 143 tờ			
24	Kim lấy máu, lấy	Hộp 100 cái. Kim sắc.Tiệt trùng bằng khí EO.			

	thuốc	Không gây sốt, không độc tố.			
25	Kim chọc dò và gây tê tủy sống	Kim gây tê tủy sống có mặt vát sắc. Chuôi kim trong suốt. Các số: G18, G20, G22, G25, G27			
26	Kim đốt sóng cao tần cỡ mini	- Kim đốt có chiều dài 10cm hoặc 15cm, đường kính 16G loại dùng cho vi sóng - Vùng đốt từ 1 cm đến 1,5 cm cho 1 chu trình đốt. - Có cảm biến nhiệt độ ở đầu kim; - Thời gian đốt của một chu trình từ 1 phút đến 3 phút; - Nhiệt độ đốt tối đa 80C			
27	Kim đốt sóng cao tần cỡ nhỏ	- Kim đốt có chiều dài 10cm hoặc 15 cm có đường kính 16G loại dùng cho vi sóng - Vùng đốt từ 1,5 cm đến 3 cm cho 1 chu trình đốt. - Có cảm biến nhiệt độ ở đầu kim; - Thời gian đốt của một chu trình từ 3 phút đến 7,5 phút; - Nhiệt độ đốt tối đa 110C			
28	Kim khâu phẫu thuật	Các cỡ, chất liệu bằng thép không gỉ			
29	Kim sinh thiết	Thân kim được làm từ thép không gỉ. Kim có đánh dấu độ sâu thâm nhập trên thân kim (mỗi nấc là 1cm). Có thể lấy khối lượng mẫu ở 2 mức 1cm hoặc 2 cm nhờ khóa định vị. Kim được định vị qua siêu âm, CT. Tay cầm bằng nhựa dạng cánh bướm. Có thể tháo rời. Có khóa an toàn khi không sử dụng. Cấu tạo kim gồm: kim dẫn đường 01 cái, kim lấy mẫu 01 cái. Kim có 2 loại: Kim sinh thiết và kim sinh thiết kèm chọc hút. Kích thước: 14, 16, 18, 20G. Chiều dài: 90, 130,			

		160, 220mm							
30	Lam kính mài		Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Mài mờ 1 đầu. Bề mặt phẳng, không mốc.						
31	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch		Kích thước: (25-25,5)mm × (75-75,5)mm. Độ dày: 1.0 - 1.1 mm.						
32	Lamen		Để sử dụng trong máy phủ. Làm bằng thủy tinh borosilicat trắng tinh khiết. Kích thước: 24x40 mm						
33	Lamen		Kích thước 24x50mm						
34	Lưỡi dao cắt tiêu bản		Chất liệu thép không gỉ.Kích thước : 80x8x0,25 mm, góc nghiêng 35 độ						
35	Mask chạy máy khí dung		Các cỡ, dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2m						
36	Mask thở oxy		Các cỡ, dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2m						
37	Mũ phẫu thuật		Vải không dệt polypropylen ca. Đóng gói 100 cái/gói. Trọng lượng : 2.9g - 3.8g/ 1cái						
38	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA		Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt						

		bồi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút., Nhãn màu xanh dương.			
39	Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Heparine lithium	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định .			
40	Ống nghiệm nhựa PS có nắp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12x75mm, nắp trắng, mới 100%			
41	Ống dẫn lưu ổ bụng	Ống dẫn lưu được làm từ nhựa PVC y tế.			
42	Ống li tâm máu eppendolt	Nguyên liệu nhựa PP, trong suốt, có chia vạch			

43	Sonde Foley	2 nhánh số 12; 14; 16; 18; 22; 24. Chất liệu cao su y tế, trắng silicon trong lòng				
44	Sonde Foley	3 nhánh số 16; 18; 20; 22; 24 Bóng hãm (Cuff) đàn hồi tốt, an toàn, bóng căng đều, không bị vỡ, bị dính khi đặt lâu, chất liệu cao su y tế, trắng silicon trong lòng				
45	Tám lót chuyển bệnh phẩm	Miếng lót màu xanh, chống hóa chất và không thấm nước dùng để bọc mẫu nội soi, sinh thiết nhỏ tránh bị mất mẫu trong quá trình chuyển mẫu. Kích thước 30x25x1mm				
46	Test đo vi khuẩn HP	- Nhiệt độ bảo quản: < 30 độ - Trọng lượng: 13-14g - Kích thước: 115mm x 61mm x 45 x 10mm - Trên thẻ có chỉ thị màu (dùng để đánh giá lượng mẫu)				
47	Túi bọc Camera nội soi	Thành phần gồm: 1.Ống nylon 18x230 cm, 01 Túi nylon 9x14 cm				
48	Dây cao tần đơn cực	Dây dao điện (dùng trong mổ nội soi tiết niệu), chiều dài 3m				

49	Dây cao tần đơn cực	Dây dao điện (dùng trong mổ nội soi ổ bụng), chân cắm 4 mm			
50	Dây cao tần lưỡng cực	Chân cắm đôi cỡ 4mm, chiều dài 3m .			
51	Điện cực phẫu tích và cầm máu	Đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5mm, dài 36mm.			
52	Hàm forceps kẹp và phẫu tích	Phần hàm dụng cụ dài 22mm, hoạt động kép. Cỡ 5mm, chiều dài 36mm.			
Tổng: 52 danh mục					

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng chotrang thiết bị y tế
Mẫu báo giá
BẢO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tuyển cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất; nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có)

vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng mạng đấu thầu quốc gia.